

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 699/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v ly hôn giữa bà C, ông V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Định

2/ Bà Nguyễn Thị Huỳnh

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý hôn nhân gia đình số 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Linh C, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 102 khu phố B, quốc lộ A, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Bùi Hoàng V, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: 165 N, Phường 08, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trương Linh C trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Bùi Hoàng V tự nguyện kết hôn vào năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 248, quyển số 02/96, do UBND quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/1996).

Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thiếu tôn trọng nhau trong quan hệ vợ chồng, bất đồng quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con, mặc dù đã nhiều lần cố

hàn gắn nhưng không được. Bà và ông V đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Kể từ khi ly thân, ông V không hề liên lạc với gia đình, không hỏi han cuộc sống hay học hành của các con. Bà C và các con không biết ông V hiện đang ở đâu và làm gì, chỉ thỉnh thoảng nghe được tin tức từ họ hàng bên nội. Bà tự thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, bản thân bà hoặc ông V đều không muốn cứu vãn đời sống hôn nhân. Vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Hoàng V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Mỹ A, sinh ngày 30/9/1996 (nữ) – đã trưởng thành, và Bùi Ngọc Khánh A, sinh ngày 28/7/2007 (nữ). Bà C mong muốn được trực tiếp nuôi con là trẻ Bùi Ngọc Khánh A và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

Các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Bùi Hoàng V nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an quận Phú Nhuận thì ông V có hộ khẩu thường trú tại số 165 N, Phường 08, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng hiện tại ông V không thực tế cư trú tại 165 N, Phường 08, quận Phú Nhuận, chưa rõ chỗ ở hiện nay. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Do bị đơn ông Bùi Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Trương Linh C có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] *Về hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 248, quyển số 02/96, do UBND quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/1996, thể hiện hôn nhân giữa bà Trương Linh C và ông Bùi Hoàng V là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau và cùng vun đắp đời sống gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà C và ông V không có chia sẻ dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục, kéo dài nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế bà C và ông V đã ly thân gần 4 năm. Do đó yêu cầu của bà C được ly hôn ông V là có cơ sở

nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Mỹ A, sinh ngày 30/9/1996 (nữ) – đã trưởng thành và Bùi Ngọc Khánh A, sinh ngày 28/7/2007 (nữ). Hiện nay trẻ Bùi Ngọc Khánh A đang sống với bà C, bà C mong muốn được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nguyện vọng của trẻ Khánh A cũng muốn được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, do đó yêu cầu tiếp tục giao con chung cho bà Trương Linh C trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Linh C không yêu cầu ông Bùi Hoàng V cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Các vấn đề khác*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bà Châu phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trương Linh C và ông Bùi Hoàng V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 248, quyển số 02/96, do UBND quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/1996 cấp cho bà Trương Linh C và ông Bùi Hoàng V không còn giá trị pháp luật.

2. Về con chung: Giao 01 trẻ tên Bùi Ngọc Khánh A, sinh ngày 28/7/2007 (nữ) cho bà Trương Linh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Linh C không yêu cầu ông Bùi Hoàng V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trương Linh C phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0042775 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận;
- UBND Q. Phú Nhuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Minh Thúy